|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH****TRƯỜNG THPT** **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ II** **NĂM HỌC 2018-2019**Môn: **HÓA HỌC** – Lớp **12 THPT**Phần trắc nghiệm - Thời gian làm bài: 30 phút *(Đề thi gồm 02 trang)***MÃ ĐỀ THI: 123** |

**Câu 21:** Dung dịch K2CO3 tác dụng với dung dịch nào sau đây:

 **A.** dung dịch HCl**B.** dung dịch KCl.

 **C.** dung dịch NaNO3. **D.** dung dịch NaOH.

**Câu 22.** Phương trình nào sau đây có phương trình ion rút gọn là: CO32- + Ba2+ → BaCO3

 **A.** Na2CO3 +CH3COOH→. **B.** Na2CO3 + BaCl2 →

 **C.** CaCO3 + 2HCl → ...  **D.** NaHCO3 + HCl → .

**Câu 23:** Cho phản ứng hóa học: 2NH3 + 3Cl2 → 6HCl + N2. Nhận định đúng là

 **A.** NH3 là chất khử, Cl2 là chất oxi hóa. **B.** NH3 là chất oxi hóa, Cl2 là chất khử.

 **C.** Cl2 vừa là chất oxi hóa vừa là chất khử. **D.** Cl2 là chất bị khử và bị oxi hoá

**Câu 24:** Hợp chất hữu cơ X không làm chuyền màu quỳ tím . Tên gọi của X là

 **A.** metylamin. **B.** glyxin. **C.** axit axetic. **D.** lysin.

**Câu 25:** Một ancol X được tạo thành từ quá trình lên men tinh bột có ứng dụng trong cuộc sống có CTPT là :

 **A.** C2H6O **B.** C2H6O2. **C.** C3H8O. **D**. C4H10O2.

**Câu 26:** Đốt cháy hoàn toàn 0,1 mol một Amin axit đơn chức, cần vừa đủ V lít O2 (ở đktc), thu được 0,3 mol CO2 và 0,45 mol H2O. Giá trị của V là

 **A.** 8,96. **B.** 11,76. **C.** 4,48. **D.** Đáp án khác.

**Câu 27:** Đốt cháy hoàn toàn 0,11 gam một este X (tạo nên từ một axit cacboxylic đơn chức và một ancol đơn chức) thu được 0,22 gam CO2 và 0,09 gam H2O. Số este đồng phân của X là:

 **A.** 2. **B.** 5. **C.** 6. **D.**4.

**Câu 28:** Este nào sau đây có phản ứng tráng bạc?

 **A.** HCOOCH3.**B.** CH3COOC2H5.

 **C.** CH2=CHOCOCH3. **D.** CH3COOC3H7.

**Câu 29:** Cho các phát biểu sau về cacbohiđrat:

 (a) Glucozơ và saccarozơ đều là chất rắn có vị ngọt, dễ tan trong nước.

 (b) Tinh bột và xenlulozơ đều là polisaccarit

 (c) Trong dung dịch, glucozơ và saccarozơ đều hòa tan Cu(OH)2, tạo phức màu xanh lam.

 (d) Khi thủy phân hoàn toàn hỗn hợp gồm tinh bột và saccarozơ trong môi trường axit, chỉ thu được một loại monosaccarit duy nhất.

 (e) Khi đun nóng glucozơ (hoặc fructozơ) với dung dịch AgNO3 trong NH3 thu được Ag.

 (g) Glucozơ và saccarozơ đều tác dụng với H2 (xúc tác Ni, đun nóng) tạo sobitol.

 Số phát biểu đúng là:

 **A.** 6 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 5.

**Câu 30:** Phát biểu **không** đúng là

 **A.**Etylamin tác dụng với axit nitrơ ở nhiệt độ thường tạo ra etanol

 **B.**Protein là những polipeptit cao phân tử có phân tử khối từ vài chục nghìn đến vài chục triệu

 **C.**Metylamin tan trong nước cho dung dịch có môi trường bazơ

 **D.**Đipeptit glyxylalanin (mạch hở) có 2 liên kết peptit.

**Câu 31:** Số đipeptit tối đa có thể tạo ra từ một hỗn hợp gồm alanin và glyxin là

 **A.** 3. **B.** 1. **C.** 2. **D.** 4.

**Câu 32:**Thành phần % khối lượng của nitơ trong hợp chất hữu cơ CxHyN là 23,73%. Số đồng phân amin bậc một thỏa mãn các dữ kiện trên là

 **A.** 2. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 1.

**Câu 33:**Polime dùng để chế tạo thuỷ tinh hữu cơ (plexiglas) được điều chế bằng phản ứng trùng hợp

 **A.** CH2=C(CH3)COOCH3. **B.** C6H5CH=CH2.

 **C.** CH3COOCH=CH2. **D.** CH2 =CHCOOCH3.

**Câu 34:** Dãy các ion xếp theo chiều giảm dần tính oxi hoá là (biết trong dãy điện hóa, cặp Fe3+/Fe2+ đứng trước cặp Ag+/Ag):

 **A.** Ag+, Cu2+, Fe3+, Fe2+ **B**. Fe3+, Fe2+, Cu2+, Ag+

 **C.** Ag+, Fe3+, Cu2+, Fe2+ **D.** Fe3+, Ag+, Cu2+, Fe2+

**Câu 35:** Trong các phản ứng nào sau đây ion Na+ bị khử thành nguyên tử Na?

 **A.** 4Na + O2 → 2Na2O **B.** 2Na + 2H2O → 2NaOH + H2

 **C.** 4NaOH → 4Na + O2 + 2H2O **C.** 2Na + H2SO4 → Na2SO4 + H2

**Câu 36:** Hòa tan hoàn toàn 3,22 gam hỗn hợp X gồm Fe, Mg và Zn bằng một lượng vừa đủ dung dịch H2SO4 loãng, thu được 1,344 lít hiđro (đktc) và dung dịch chứa m gam muối. Giá trị của m là

 **A.** 10,27. **B.** 9,52. **C.** 8,98. **D.** 7,25.

**Câu 37:** Cho một mẫu hợp kim Na-Ba tác dụng với nước (dư), thu được dung dịch X và 3,36 lít H2 (đktc). Thể tích dung dịch axit H2SO4 2M cần dùng để trung hoà dung dịch X là

 **A.** 60ml. **B.** 150ml. **C.** 30ml. **D.** 75ml.

**Câu 38:** Khi cho 100ml dung dịch KOH 1M vào 100ml dung dịch HCl thu được dung dịch có chứa 6,525 gam chất tan. Nồng độ mol (hoặc mol/l) của HCl trong dung dịch đã dùng là

 **A**. 0,75M. **B.** 1M. **C.** 0,5M. **D.** 0,25M.

**Câu 39:** Tiến hành điện phân với điện cực trơ, màng ngăn xốp dung dịch hỗn hợp chứa KCl và Cu(NO3)2cho tới khi nước bắt đầu điện phân ở hai điện cực thì dừng lại. Ở anot thu được 1,68 lít (đktc) hỗn hợp khí bay ra. Thêm 3,6 gam Fe(NO3)2 vào dung dịch sau điện phân đến phản ứng hoàn toàn thì thu được V lít khí NO duy nhất (đktc) và dung dịch C. Cô cạn rồi nung trong không khí dung dịch C đến khối lượng không đổi thì thu được 5,85 gam chất rắn. Giá trị của V là

 **A.** 3,36. **B.** 3,136. **C.** 2,24. **D.** 1,12.

**Câu 40:** Hỗn hợp 41,68 gam X gồm Fe3O4 và kim loại M có hóa trị không đổi được cho vào m gam dung dịch HNO3 50,4% đến khi phản ứng hoàn toàn thu được dung dịch Y; 0,18 mol khí NO2 (sản phẩm khử duy nhất của N+5) và 17,28 gam M không tan. Cho dung dịch Y tác dụng với lượng dư dung dịch NaOH, sau đó lọc kết tủa đem nung trong không khí đến khối lượng không đổi thu được 24,72 gam chất rắn. Khối lượng dung dịch HNO3 ban đầu để hòa tan hết hỗn hợp X là

 **A.** 85 gam. **B.** 112,5 gam. **C.** 125,0 gam **D.** 95 gam.

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH****TRƯỜNG THPT** **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ II** **NĂM HỌC 2018-2019**Môn: **HÓA HỌC** – Lớp **12 THPT**Phần trắc nghiệm - Thời gian làm bài: 30 phút *(Đề thi gồm 02 trang)***MÃ ĐỀ THI: 234** |

**Câu 21:**Polime dùng để chế tạo thuỷ tinh hữu cơ (plexiglas) được điều chế bằng phản ứng trùng hợp

 **A.** CH2=C(CH3)COOCH3. **B.** C6H5CH=CH2.

 **C.** CH3COOCH=CH2. **D.** CH2 =CHCOOCH3.

**Câu 22:** Dãy các ion xếp theo chiều giảm dần tính oxi hoá là (biết trong dãy điện hóa, cặp Fe3+/Fe2+ đứng trước cặp Ag+/Ag):

 **A.** Ag+, Cu2+, Fe3+, Fe2+ **B**. Fe3+, Fe2+, Cu2+, Ag+

 **C.** Ag+, Fe3+, Cu2+, Fe2+ **D.** Fe3+, Ag+, Cu2+, Fe2+

**Câu 23:** Trong các phản ứng nào sau đây ion Na+ bị khử thành nguyên tử Na?

 **A.** 4Na + O2 → 2Na2O **B.** 2Na + 2H2O → 2NaOH + H2

 **C.** 4NaOH → 4Na + O2 + 2H2O **C.** 2Na + H2SO4 → Na2SO4 + H2

**Câu 24:** Cho phản ứng hóa học: 2NH3 + 3Cl2 → 6HCl + N2. Nhận định đúng là

 **A.** NH3 là chất khử, Cl2 là chất oxi hóa. **B.** NH3 là chất oxi hóa, Cl2 là chất khử.

 **C.** Cl2 vừa là chất oxi hóa vừa là chất khử. **D.** Cl2 là chất bị khử và bị oxi hoá

**Câu 25:** Hợp chất hữu cơ X không làm chuyền màu quỳ tím . Tên gọi của X là

 **A.** metylamin. **B.** glyxin. **C.** axit axetic. **D.** lysin.

**Câu 26:** Một ancol X được tạo thành từ quá trình lên men tinh bột có ứng dụng trong cuộc sống có CTPT là :

 **A.** C2H6O **B.** C2H6O2. **C.** C3H8O. **D**. C4H10O2.

**Câu 27:** Este nào sau đây có phản ứng tráng bạc?

 **A.** HCOOCH3.**B.** CH3COOC2H5.

 **C.** CH2=CHOCOCH3. **D.** CH3COOC3H7.

**Câu 28:** Cho các phát biểu sau về cacbohiđrat:

 (a) Glucozơ và saccarozơ đều là chất rắn có vị ngọt, dễ tan trong nước.

 (b) Tinh bột và xenlulozơ đều là polisaccarit

 (c) Trong dung dịch, glucozơ và saccarozơ đều hòa tan Cu(OH)2, tạo phức màu xanh lam.

 (d) Khi thủy phân hoàn toàn hỗn hợp gồm tinh bột và saccarozơ trong môi trường axit, chỉ thu được một loại monosaccarit duy nhất.

 (e) Khi đun nóng glucozơ (hoặc fructozơ) với dung dịch AgNO3 trong NH3 thu được Ag.

 (g) Glucozơ và saccarozơ đều tác dụng với H2 (xúc tác Ni, đun nóng) tạo sobitol.

 Số phát biểu đúng là:

 **A.** 6 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 5.

**Câu 29:** Dung dịch K2CO3 tác dụng với dung dịch nào sau đây:

 **A.** dung dịch HCl**B.** dung dịch KCl.

 **C.** dung dịch NaNO3. **D.** dung dịch NaOH.

**Câu 30.** Phương trình nào sau đây có phương trình ion rút gọn là: CO32- + Ba2+ → BaCO3

 **A.** Na2CO3 +CH3COOH→. **B.** Na2CO3 + BaCl2 →

 **C.** CaCO3 + 2HCl → ...  **D.** NaHCO3 + HCl → .

**Câu 31:** Đốt cháy hoàn toàn 0,1 mol một Amin axit đơn chức, cần vừa đủ V lít O2 (ở đktc), thu được 0,3 mol CO2 và 0,45c mol H2O. Giá trị của V là

 **A.** 8,96. **B.** 11,76. **C.** 4,48. **D.** Đáp án khác.

**Câu 32:** Đốt cháy hoàn toàn 0,11 gam một este X (tạo nên từ một axit cacboxylic đơn chức và một ancol đơn chức) thu được 0,22 gam CO2 và 0,09 gam H2O. Số este đồng phân của X là:

 **A.** 2. **B.** 5. **C.** 6. **D.**4.

**Câu 33:** Phát biểu **không** đúng là

 **A.**Etylamin tác dụng với axit nitrơ ở nhiệt độ thường tạo ra etanol

 **B.**Protein là những polipeptit cao phân tử có phân tử khối từ vài chục nghìn đến vài chục triệu

 **C.**Metylamin tan trong nước cho dung dịch có môi trường bazơ

 **D.**Đipeptit glyxylalanin (mạch hở) có 2 liên kết peptit.

**Câu 34:** Số đipeptit tối đa có thể tạo ra từ một hỗn hợp gồm alanin và glyxin là

 **A.** 3. **B.** 1. **C.** 2. **D.** 4.

**Câu 35:**Thành phần % khối lượng của nitơ trong hợp chất hữu cơ CxHyN là 23,73%. Số đồng phân amin bậc một thỏa mãn các dữ kiện trên là

 **A.** 2. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 1.

**Câu 36:** Hòa tan hoàn toàn 3,22 gam hỗn hợp X gồm Fe, Mg và Zn bằng một lượng vừa đủ dung dịch H2SO4 loãng, thu được 1,344 lít hiđro (đktc) và dung dịch chứa m gam muối. Giá trị của m là

 **A.** 10,27. **B.** 9,52. **C.** 8,98. **D.** 7,25.

**Câu 37:** Cho một mẫu hợp kim Na-Ba tác dụng với nước (dư), thu được dung dịch X và 3,36 lít H2 (đktc). Thể tích dung dịch axit H2SO4 2M cần dùng để trung hoà dung dịch X là

 **A.** 60ml. **B.** 150ml. **C.** 30ml. **D.** 75ml.

**Câu 38:** Khi cho 100ml dung dịch KOH 1M vào 100ml dung dịch HCl thu được dung dịch có chứa 6,525 gam chất tan. Nồng độ mol (hoặc mol/l) của HCl trong dung dịch đã dùng là

 **A**. 0,75M. **B.** 1M. **C.** 0,5M. **D.** 0,25M.

**Câu 39:** Hỗn hợp 41,68 gam X gồm Fe3O4 và kim loại M có hóa trị không đổi được cho vào m gam dung dịch HNO3 50,4% đến khi phản ứng hoàn toàn thu được dung dịch Y; 0,18 mol khí NO2 (sản phẩm khử duy nhất của N+5) và 17,28 gam M không tan. Cho dung dịch Y tác dụng với lượng dư dung dịch NaOH, sau đó lọc kết tủa đem nung trong không khí đến khối lượng không đổi thu được 24,72 gam chất rắn. Khối lượng dung dịch HNO3 ban đầu để hòa tan hết hỗn hợp X là

 **A.** 85 gam. **B.** 112,5 gam. **C.** 125,0 gam **D.** 95 gam.

**Câu 40:** Tiến hành điện phân với điện cực trơ, màng ngăn xốp dung dịch hỗn hợp chứa KCl và Cu(NO3)2cho tới khi nước bắt đầu điện phân ở hai điện cực thì dừng lại. Ở anot thu được 1,68 lít (đktc) hỗn hợp khí bay ra. Thêm 3,6 gam Fe(NO3)2 vào dung dịch sau điện phân đến phản ứng hoàn toàn thì thu được V lít khí NO duy nhất (đktc) và dung dịch C. Cô cạn rồi nung trong không khí dung dịch C đến khối lượng không đổi thì thu được 5,85 gam chất rắn. Giá trị của V là

 **A.** 3,36. **B.** 3,136. **C.** 2,24. **D.** 1,12.

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH****TRƯỜNG THPT** **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ II** **NĂM HỌC 2018-2019**Môn: **HÓA HỌC** – Lớp **12 THPT**Phần trắc nghiệm - Thời gian làm bài: 30 phút *(Đề thi gồm 02 trang)***MÃ ĐỀ THI: 345** |

**Câu 21:** Dung dịch K2CO3 tác dụng với dung dịch nào sau đây:

 **A.** dung dịch HCl**B.** dung dịch KCl.

 **C.** dung dịch NaNO3. **D.** dung dịch NaOH.

**Câu 22:** Đốt cháy hoàn toàn 0,1 mol một Amin axit đơn chức, cần vừa đủ V lít O2 (ở đktc), thu được 0,3 mol CO2 và 0,45 mol H2O. Giá trị của V là

 **A.** 8,96. **B.** 11,76. **C.** 4,48. **D.** Đáp án khác.

**Câu 23:** Đốt cháy hoàn toàn 0,11 gam một este X (tạo nên từ một axit cacboxylic đơn chức và một ancol đơn chức) thu được 0,22 gam CO2 và 0,09 gam H2O. Số este đồng phân của X là:

 **A.** 2. **B.** 5. **C.** 6. **D.**4.

**Câu 24:** Este nào sau đây có phản ứng tráng bạc?

 **A.** HCOOCH3.**B.** CH3COOC2H5.

 **C.** CH2=CHOCOCH3. **D.** CH3COOC3H7.

**Câu 25.** Phương trình nào sau đây có phương trình ion rút gọn là: CO32- + Ba2+ → BaCO3

 **A.** Na2CO3 +CH3COOH→. **B.** Na2CO3 + BaCl2 →

 **C.** CaCO3 + 2HCl → ...  **D.** NaHCO3 + HCl → .

**Câu 26:** Cho phản ứng hóa học: 2NH3 + 3Cl2 → 6HCl + N2. Nhận định đúng là

 **A.** NH3 là chất khử, Cl2 là chất oxi hóa. **B.** NH3 là chất oxi hóa, Cl2 là chất khử.

 **C.** Cl2 vừa là chất oxi hóa vừa là chất khử. **D.** Cl2 là chất bị khử và bị oxi hoá

**Câu 27:** Hợp chất hữu cơ X không làm chuyền màu quỳ tím . Tên gọi của X là

 **A.** metylamin. **B.** glyxin. **C.** axit axetic. **D.** lysin.

**Câu 28:** Một ancol X được tạo thành từ quá trình lên men tinh bột có ứng dụng trong cuộc sống có CTPT là :

 **A.** C2H6O **B.** C2H6O2. **C.** C3H8O. **D**. C4H10O2.

**Câu 29:** Cho các phát biểu sau về cacbohiđrat:

 (a) Glucozơ và saccarozơ đều là chất rắn có vị ngọt, dễ tan trong nước.

 (b) Tinh bột và xenlulozơ đều là polisaccarit

 (c) Trong dung dịch, glucozơ và saccarozơ đều hòa tan Cu(OH)2, tạo phức màu xanh lam.

 (d) Khi thủy phân hoàn toàn hỗn hợp gồm tinh bột và saccarozơ trong môi trường axit, chỉ thu được một loại monosaccarit duy nhất.

 (e) Khi đun nóng glucozơ (hoặc fructozơ) với dung dịch AgNO3 trong NH3 thu được Ag.

 (g) Glucozơ và saccarozơ đều tác dụng với H2 (xúc tác Ni, đun nóng) tạo sobitol.

 Số phát biểu đúng là:

 **A.** 6 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 5.

**Câu 30:** Phát biểu **không** đúng là

 **A.**Etylamin tác dụng với axit nitrơ ở nhiệt độ thường tạo ra etanol

 **B.**Protein là những polipeptit cao phân tử có phân tử khối từ vài chục nghìn đến vài chục triệu

 **C.**Metylamin tan trong nước cho dung dịch có môi trường bazơ

 **D.**Đipeptit glyxylalanin (mạch hở) có 2 liên kết peptit.

**Câu 31:** Số đipeptit tối đa có thể tạo ra từ một hỗn hợp gồm alanin và glyxin là

 **A.** 3. **B.** 1. **C.** 2. **D.** 4.

**Câu 32:**Thành phần % khối lượng của nitơ trong hợp chất hữu cơ CxHyN là 23,73%. Số đồng phân amin bậc một thỏa mãn các dữ kiện trên là

 **A.** 2. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 1.

**Câu 33:** Cho một mẫu hợp kim Na-Ba tác dụng với nước (dư), thu được dung dịch X và 3,36 lít H2 (đktc). Thể tích dung dịch axit H2SO4 2M cần dùng để trung hoà dung dịch X là

 **A.** 60ml. **B.** 150ml. **C.** 30ml. **D.** 75ml.

**Câu 34:** Khi cho 100ml dung dịch KOH 1M vào 100ml dung dịch HCl thu được dung dịch có chứa 6,525 gam chất tan. Nồng độ mol (hoặc mol/l) của HCl trong dung dịch đã dùng là

 **A**. 0,75M. **B.** 1M. **C.** 0,5M. **D.** 0,25M.

**Câu 35:**Polime dùng để chế tạo thuỷ tinh hữu cơ (plexiglas) được điều chế bằng phản ứng trùng hợp

 **A.** CH2=C(CH3)COOCH3. **B.** C6H5CH=CH2.

 **C.** CH3COOCH=CH2. **D.** CH2 =CHCOOCH3.

**Câu 36:** Dãy các ion xếp theo chiều giảm dần tính oxi hoá là (biết trong dãy điện hóa, cặp Fe3+/Fe2+ đứng trước cặp Ag+/Ag):

 **A.** Ag+, Cu2+, Fe3+, Fe2+ **B**. Fe3+, Fe2+, Cu2+, Ag+

 **C.** Ag+, Fe3+, Cu2+, Fe2+ **D.** Fe3+, Ag+, Cu2+, Fe2+

**Câu 37:** Trong các phản ứng nào sau đây ion Na+ bị khử thành nguyên tử Na?

 **A.** 4Na + O2 → 2Na2O **B.** 2Na + 2H2O → 2NaOH + H2

 **C.** 4NaOH → 4Na + O2 + 2H2O **C.** 2Na + H2SO4 → Na2SO4 + H2

**Câu 38:** Hòa tan hoàn toàn 3,22 gam hỗn hợp X gồm Fe, Mg và Zn bằng một lượng vừa đủ dung dịch H2SO4 loãng, thu được 1,344 lít hiđro (đktc) và dung dịch chứa m gam muối. Giá trị của m là

 **A.** 10,27. **B.** 9,52. **C.** 8,98. **D.** 7,25.

**Câu 39:** Tiến hành điện phân với điện cực trơ, màng ngăn xốp dung dịch hỗn hợp chứa KCl và Cu(NO3)2cho tới khi nước bắt đầu điện phân ở hai điện cực thì dừng lại. Ở anot thu được 1,68 lít (đktc) hỗn hợp khí bay ra. Thêm 3,6 gam Fe(NO3)2 vào dung dịch sau điện phân đến phản ứng hoàn toàn thì thu được V lít khí NO duy nhất (đktc) và dung dịch C. Cô cạn rồi nung trong không khí dung dịch C đến khối lượng không đổi thì thu được 5,85 gam chất rắn. Giá trị của V là

 **A.** 3,36. **B.** 3,136. **C.** 2,24. **D.** 1,12.

**Câu 40:** Hỗn hợp 41,68 gam X gồm Fe3O4 và kim loại M có hóa trị không đổi được cho vào m gam dung dịch HNO3 50,4% đến khi phản ứng hoàn toàn thu được dung dịch Y; 0,18 mol khí NO2 (sản phẩm khử duy nhất của N+5) và 17,28 gam M không tan. Cho dung dịch Y tác dụng với lượng dư dung dịch NaOH, sau đó lọc kết tủa đem nung trong không khí đến khối lượng không đổi thu được 24,72 gam chất rắn. Khối lượng dung dịch HNO3 ban đầu để hòa tan hết hỗn hợp X là

 **A.** 85 gam. **B.** 112,5 gam. **C.** 125,0 gam **D.** 95 gam.

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH****TRƯỜNG THPT** **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ II** **NĂM HỌC 2018-2019**Môn: **HÓA HỌC** – Lớp **12 THPT**Phần trắc nghiệm - Thời gian làm bài: 30 phút *(Đề thi gồm 02 trang)***MÃ ĐỀ THI:456**  |

**Câu 21:** Este nào sau đây có phản ứng tráng bạc?

 **A.** HCOOCH3.**B.** CH3COOC2H5.

 **C.** CH2=CHOCOCH3. **D.** CH3COOC3H7.

**Câu 22:** Cho các phát biểu sau về cacbohiđrat:

 (a) Glucozơ và saccarozơ đều là chất rắn có vị ngọt, dễ tan trong nước.

 (b) Tinh bột và xenlulozơ đều là polisaccarit

 (c) Trong dung dịch, glucozơ và saccarozơ đều hòa tan Cu(OH)2, tạo phức màu xanh lam.

 (d) Khi thủy phân hoàn toàn hỗn hợp gồm tinh bột và saccarozơ trong môi trường axit, chỉ thu được một loại monosaccarit duy nhất.

 (e) Khi đun nóng glucozơ (hoặc fructozơ) với dung dịch AgNO3 trong NH3 thu được Ag.

 (g) Glucozơ và saccarozơ đều tác dụng với H2 (xúc tác Ni, đun nóng) tạo sobitol.

 Số phát biểu đúng là:

 **A.** 6 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 5.

**Câu 23:** Dung dịch K2CO3 tác dụng với dung dịch nào sau đây:

 **A.** dung dịch HCl**B.** dung dịch KCl.

 **C.** dung dịch NaNO3. **D.** dung dịch NaOH.

**Câu 24:** Phương trình nào sau đây có phương trình ion rút gọn là: CO32- + Ba2+ → BaCO3

 **A.** Na2CO3 +CH3COOH→. **B.** Na2CO3 + BaCl2 →

 **C.** CaCO3 + 2HCl → ...  **D.** NaHCO3 + HCl → .

**Câu 25:**Thành phần % khối lượng của nitơ trong hợp chất hữu cơ CxHyN là 23,73%. Số đồng phân amin bậc một thỏa mãn các dữ kiện trên là

 **A.** 2. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 1.

**Câu 26:**Polime dùng để chế tạo thuỷ tinh hữu cơ (plexiglas) được điều chế bằng phản ứng trùng hợp

 **A.** CH2=C(CH3)COOCH3. **B.** C6H5CH=CH2.

 **C.** CH3COOCH=CH2. **D.** CH2 =CHCOOCH3.

**Câu 27:** Dãy các ion xếp theo chiều giảm dần tính oxi hoá là (biết trong dãy điện hóa, cặp Fe3+/Fe2+ đứng trước cặp Ag+/Ag):

 **A.** Ag+, Cu2+, Fe3+, Fe2+ **B**. Fe3+, Fe2+, Cu2+, Ag+

 **C.** Ag+, Fe3+, Cu2+, Fe2+ **D.** Fe3+, Ag+, Cu2+, Fe2+

**Câu 28:** Cho phản ứng hóa học: 2NH3 + 3Cl2 → 6HCl + N2. Nhận định đúng là

 **A.** NH3 là chất khử, Cl2 là chất oxi hóa. **B.** NH3 là chất oxi hóa, Cl2 là chất khử.

 **C.** Cl2 vừa là chất oxi hóa vừa là chất khử. **D.** Cl2 là chất bị khử và bị oxi hoá

**Câu 29:** Hợp chất hữu cơ X không làm chuyền màu quỳ tím . Tên gọi của X là

 **A.** metylamin. **B.** glyxin. **C.** axit axetic. **D.** lysin.

**Câu 30:** Phát biểu **không** đúng là

 **A.**Etylamin tác dụng với axit nitrơ ở nhiệt độ thường tạo ra etanol

 **B.**Protein là những polipeptit cao phân tử có phân tử khối từ vài chục nghìn đến vài chục triệu

 **C.**Metylamin tan trong nước cho dung dịch có môi trường bazơ

 **D.**Đipeptit glyxylalanin (mạch hở) có 2 liên kết peptit.

**Câu 31:** Số đipeptit tối đa có thể tạo ra từ một hỗn hợp gồm alanin và glyxin là

 **A.** 3. **B.** 1. **C.** 2. **D.** 4.

**Câu 32:** Trong các phản ứng nào sau đây ion Na+ bị khử thành nguyên tử Na?

 **A.** 4Na + O2 → 2Na2O **B.** 2Na + 2H2O → 2NaOH + H2

 **C.** 4NaOH → 4Na + O2 + 2H2O **C.** 2Na + H2SO4 → Na2SO4 + H2

**Câu 33:** Một ancol X được tạo thành từ quá trình lên men tinh bột có ứng dụng trong cuộc sống có CTPT là :

 **A.** C2H6O **B.** C2H6O2. **C.** C3H8O. **D**. C4H10O2.

**Câu 34:** Đốt cháy hoàn toàn 0,1 mol một Amin axit đơn chức, cần vừa đủ V lít O2 (ở đktc), thu được 0,3 mol CO2 và 0,45 mol H2O. Giá trị của V là

 **A.** 8,96. **B.** 11,76. **C.** 4,48. **D.** Đáp án khác.

**Câu 35:** Đốt cháy hoàn toàn 0,11 gam một este X (tạo nên từ một axit cacboxylic đơn chức và một ancol đơn chức) thu được 0,22 gam CO2 và 0,09 gam H2O. Số este đồng phân của X là:

 **A.** 2. **B.** 5. **C.** 6. **D.**4.

**Câu 36:** Hòa tan hoàn toàn 3,22 gam hỗn hợp X gồm Fe, Mg và Zn bằng một lượng vừa đủ dung dịch H2SO4 loãng, thu được 1,344 lít hiđro (đktc) và dung dịch chứa m gam muối. Giá trị của m là

 **A.** 10,27. **B.** 9,52. **C.** 8,98. **D.** 7,25.

**Câu 37:** Cho một mẫu hợp kim Na-Ba tác dụng với nước (dư), thu được dung dịch X và 3,36 lít H2 (đktc). Thể tích dung dịch axit H2SO4 2M cần dùng để trung hoà dung dịch X là

 **A.** 60ml. **B.** 150ml. **C.** 30ml. **D.** 75ml.

**Câu 38:** Khi cho 100ml dung dịch KOH 1M vào 100ml dung dịch HCl thu được dung dịch có chứa 6,525 gam chất tan. Nồng độ mol (hoặc mol/l) của HCl trong dung dịch đã dùng là

 **A**. 0,75M. **B.** 1M. **C.** 0,5M. **D.** 0,25M.

**Câu 39:** Tiến hành điện phân với điện cực trơ, màng ngăn xốp dung dịch hỗn hợp chứa KCl và Cu(NO3)2cho tới khi nước bắt đầu điện phân ở hai điện cực thì dừng lại. Ở anot thu được 1,68 lít (đktc) hỗn hợp khí bay ra. Thêm 3,6 gam Fe(NO3)2 vào dung dịch sau điện phân đến phản ứng hoàn toàn thì thu được V lít khí NO duy nhất (đktc) và dung dịch C. Cô cạn rồi nung trong không khí dung dịch C đến khối lượng không đổi thì thu được 5,85 gam chất rắn. Giá trị của V là

 **A.** 3,36. **B.** 3,136. **C.** 2,24. **D.** 1,12.

**Câu 40:** Hỗn hợp 41,68 gam X gồm Fe3O4 và kim loại M có hóa trị không đổi được cho vào m gam dung dịch HNO3 50,4% đến khi phản ứng hoàn toàn thu được dung dịch Y; 0,18 mol khí NO2 (sản phẩm khử duy nhất của N+5) và 17,28 gam M không tan. Cho dung dịch Y tác dụng với lượng dư dung dịch NaOH, sau đó lọc kết tủa đem nung trong không khí đến khối lượng không đổi thu được 24,72 gam chất rắn. Khối lượng dung dịch HNO3 ban đầu để hòa tan hết hỗn hợp X là

 **A.** 85 gam. **B.** 112,5 gam. **C.** 125,0 gam **D.** 95 gam.

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH****TRƯỜNG THPT** **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ II** **NĂM HỌC 2018-2019**Môn: **HÓA HỌC** – Lớp **12 THPT**Phần trắc nghiệm - Thời gian làm bài: 30 phút *(Đề thi gồm 02 trang)***MÃ ĐỀ THI: 567** |

**Câu 21:** Cho phản ứng hóa học: 2NH3 + 3Cl2 → 6HCl + N2. Nhận định đúng là

 **A.** NH3 là chất khử, Cl2 là chất oxi hóa. **B.** NH3 là chất oxi hóa, Cl2 là chất khử.

 **C.** Cl2 vừa là chất oxi hóa vừa là chất khử. **D.** Cl2 là chất bị khử và bị oxi hoá

**Câu 22:** Hợp chất hữu cơ X không làm chuyền màu quỳ tím . Tên gọi của X là

 **A.** metylamin. **B.** glyxin. **C.** axit axetic. **D.** lysin.

**Câu 23:** Một ancol X được tạo thành từ quá trình lên men tinh bột có ứng dụng trong cuộc sống có CTPT là :

 **A.** C2H6O **B.** C2H6O2. **C.** C3H8O. **D**. C4H10O2.

**Câu 24:** Đốt cháy hoàn toàn 0,1 mol một Amin axit đơn chức, cần vừa đủ V lít O2 (ở đktc), thu được 0,3 mol CO2 và 0,45 mol H2O. Giá trị của V là

 **A.** 8,96. **B.** 11,76. **C.** 4,48. **D.** Đáp án khác.

**Câu 25:** Dung dịch K2CO3 tác dụng với dung dịch nào sau đây:

 **A.** dung dịch HCl**B.** dung dịch KCl.

 **C.** dung dịch NaNO3. **D.** dung dịch NaOH.

**Câu 26.** Phương trình nào sau đây có phương trình ion rút gọn là: CO32- + Ba2+ → BaCO3

 **A.** Na2CO3 +CH3COOH→. **B.** Na2CO3 + BaCl2 →

 **C.** CaCO3 + 2HCl → ...  **D.** NaHCO3 + HCl → .

**Câu 27:** Đốt cháy hoàn toàn 0,11 gam một este X (tạo nên từ một axit cacboxylic đơn chức và một ancol đơn chức) thu được 0,22 gam CO2 và 0,09 gam H2O. Số este đồng phân của X là:

 **A.** 2. **B.** 5. **C.** 6. **D.**4.

**Câu 28:** Este nào sau đây có phản ứng tráng bạc?

 **A.** HCOOCH3.**B.** CH3COOC2H5.

 **C.** CH2=CHOCOCH3. **D.** CH3COOC3H7.

**Câu 29:** Cho các phát biểu sau về cacbohiđrat:

 (a) Glucozơ và saccarozơ đều là chất rắn có vị ngọt, dễ tan trong nước.

 (b) Tinh bột và xenlulozơ đều là polisaccarit

 (c) Trong dung dịch, glucozơ và saccarozơ đều hòa tan Cu(OH)2, tạo phức màu xanh lam.

 (d) Khi thủy phân hoàn toàn hỗn hợp gồm tinh bột và saccarozơ trong môi trường axit, chỉ thu được một loại monosaccarit duy nhất.

 (e) Khi đun nóng glucozơ (hoặc fructozơ) với dung dịch AgNO3 trong NH3 thu được Ag.

 (g) Glucozơ và saccarozơ đều tác dụng với H2 (xúc tác Ni, đun nóng) tạo sobitol.

 Số phát biểu đúng là:

 **A.** 6 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 5.

**Câu 30:** Phát biểu **không** đúng là

 **A.**Etylamin tác dụng với axit nitrơ ở nhiệt độ thường tạo ra etanol

 **B.**Protein là những polipeptit cao phân tử có phân tử khối từ vài chục nghìn đến vài chục triệu

 **C.**Metylamin tan trong nước cho dung dịch có môi trường bazơ

 **D.**Đipeptit glyxylalanin (mạch hở) có 2 liên kết peptit.

**Câu 31:** Số đipeptit tối đa có thể tạo ra từ một hỗn hợp gồm alanin và glyxin là

 **A.** 3. **B.** 1. **C.** 2. **D.** 4.

**Câu 32:**Thành phần % khối lượng của nitơ trong hợp chất hữu cơ CxHyN là 23,73%. Số đồng phân amin bậc một thỏa mãn các dữ kiện trên là

 **A.** 2. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 1.

**Câu 33:**Polime dùng để chế tạo thuỷ tinh hữu cơ (plexiglas) được điều chế bằng phản ứng trùng hợp

 **A.** CH2=C(CH3)COOCH3. **B.** C6H5CH=CH2.

 **C.** CH3COOCH=CH2. **D.** CH2 =CHCOOCH3.

**Câu 34:** Dãy các ion xếp theo chiều giảm dần tính oxi hoá là (biết trong dãy điện hóa, cặp Fe3+/Fe2+ đứng trước cặp Ag+/Ag):

 **A.** Ag+, Cu2+, Fe3+, Fe2+ **B**. Fe3+, Fe2+, Cu2+, Ag+

 **C.** Ag+, Fe3+, Cu2+, Fe2+ **D.** Fe3+, Ag+, Cu2+, Fe2+

**Câu 35:** Trong các phản ứng nào sau đây ion Na+ bị khử thành nguyên tử Na?

 **A.** 4Na + O2 → 2Na2O **B.** 2Na + 2H2O → 2NaOH + H2

 **C.** 4NaOH → 4Na + O2 + 2H2O **C.** 2Na + H2SO4 → Na2SO4 + H2

**Câu 36:** Hòa tan hoàn toàn 3,22 gam hỗn hợp X gồm Fe, Mg và Zn bằng một lượng vừa đủ dung dịch H2SO4 loãng, thu được 1,344 lít hiđro (đktc) và dung dịch chứa m gam muối. Giá trị của m là

 **A.** 10,27. **B.** 9,52. **C.** 8,98. **D.** 7,25.

**Câu 37:** Cho một mẫu hợp kim Na-Ba tác dụng với nước (dư), thu được dung dịch X và 3,36 lít H2 (đktc). Thể tích dung dịch axit H2SO4 2M cần dùng để trung hoà dung dịch X là

 **A.** 60ml. **B.** 150ml. **C.** 30ml. **D.** 75ml.

**Câu 38:** Khi cho 100ml dung dịch KOH 1M vào 100ml dung dịch HCl thu được dung dịch có chứa 6,525 gam chất tan. Nồng độ mol (hoặc mol/l) của HCl trong dung dịch đã dùng là

 **A**. 0,75M. **B.** 1M. **C.** 0,5M. **D.** 0,25M.

**Câu 39:** Tiến hành điện phân với điện cực trơ, màng ngăn xốp dung dịch hỗn hợp chứa KCl và Cu(NO3)2cho tới khi nước bắt đầu điện phân ở hai điện cực thì dừng lại. Ở anot thu được 1,68 lít (đktc) hỗn hợp khí bay ra. Thêm 3,6 gam Fe(NO3)2 vào dung dịch sau điện phân đến phản ứng hoàn toàn thì thu được V lít khí NO duy nhất (đktc) và dung dịch C. Cô cạn rồi nung trong không khí dung dịch C đến khối lượng không đổi thì thu được 5,85 gam chất rắn. Giá trị của V là

 **A.** 3,36. **B.** 3,136. **C.** 2,24. **D.** 1,12.

**Câu 40:** Hỗn hợp 41,68 gam X gồm Fe3O4 và kim loại M có hóa trị không đổi được cho vào m gam dung dịch HNO3 50,4% đến khi phản ứng hoàn toàn thu được dung dịch Y; 0,18 mol khí NO2 (sản phẩm khử duy nhất của N+5) và 17,28 gam M không tan. Cho dung dịch Y tác dụng với lượng dư dung dịch NaOH, sau đó lọc kết tủa đem nung trong không khí đến khối lượng không đổi thu được 24,72 gam chất rắn. Khối lượng dung dịch HNO3 ban đầu để hòa tan hết hỗn hợp X là

 **A.** 85 gam. **B.** 112,5 gam. **C.** 125,0 gam **D.** 95 gam.

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH****TRƯỜNG THPT** **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ II** **NĂM HỌC 2018-2019**Môn: **HÓA HỌC** – Lớp **12 THPT**Phần trắc nghiệm - Thời gian làm bài: 30 phút *(Đề thi gồm 02 trang)***MÃ ĐỀ THI: 678** |

**Câu 21:** Trong các phản ứng nào sau đây ion Na+ bị khử thành nguyên tử Na?

 **A.** 4Na + O2 → 2Na2O **B.** 2Na + 2H2O → 2NaOH + H2

 **C.** 4NaOH → 4Na + O2 + 2H2O **C.** 2Na + H2SO4 → Na2SO4 + H2

**Câu 22:** Cho phản ứng hóa học: 2NH3 + 3Cl2 → 6HCl + N2. Nhận định đúng là

 **A.** NH3 là chất khử, Cl2 là chất oxi hóa. **B.** NH3 là chất oxi hóa, Cl2 là chất khử.

 **C.** Cl2 vừa là chất oxi hóa vừa là chất khử. **D.** Cl2 là chất bị khử và bị oxi hoá

**Câu 23:** Hợp chất hữu cơ X không làm chuyền màu quỳ tím . Tên gọi của X là

 **A.** metylamin. **B.** glyxin. **C.** axit axetic. **D.** lysin.

**Câu 24:** Một ancol X được tạo thành từ quá trình lên men tinh bột có ứng dụng trong cuộc sống có CTPT là :

 **A.** C2H6O **B.** C2H6O2. **C.** C3H8O. **D**. C4H10O2.

**Câu 25:** Este nào sau đây có phản ứng tráng bạc?

 **A.** HCOOCH3.**B.** CH3COOC2H5.

 **C.** CH2=CHOCOCH3. **D.** CH3COOC3H7.

**Câu 26:**Polime dùng để chế tạo thuỷ tinh hữu cơ (plexiglas) được điều chế bằng phản ứng trùng hợp

 **A.** CH2=C(CH3)COOCH3. **B.** C6H5CH=CH2.

 **C.** CH3COOCH=CH2. **D.** CH2 =CHCOOCH3.

**Câu 27:** Dãy các ion xếp theo chiều giảm dần tính oxi hoá là (biết trong dãy điện hóa, cặp Fe3+/Fe2+ đứng trước cặp Ag+/Ag):

 **A.** Ag+, Cu2+, Fe3+, Fe2+ **B**. Fe3+, Fe2+, Cu2+, Ag+

 **C.** Ag+, Fe3+, Cu2+, Fe2+ **D.** Fe3+, Ag+, Cu2+, Fe2+

**Câu 28:** Cho các phát biểu sau về cacbohiđrat:

 (a) Glucozơ và saccarozơ đều là chất rắn có vị ngọt, dễ tan trong nước.

 (b) Tinh bột và xenlulozơ đều là polisaccarit

 (c) Trong dung dịch, glucozơ và saccarozơ đều hòa tan Cu(OH)2, tạo phức màu xanh lam.

 (d) Khi thủy phân hoàn toàn hỗn hợp gồm tinh bột và saccarozơ trong môi trường axit, chỉ thu được một loại monosaccarit duy nhất.

 (e) Khi đun nóng glucozơ (hoặc fructozơ) với dung dịch AgNO3 trong NH3 thu được Ag.

 (g) Glucozơ và saccarozơ đều tác dụng với H2 (xúc tác Ni, đun nóng) tạo sobitol.

 Số phát biểu đúng là:

 **A.** 6 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 5.

**Câu 29:** Dung dịch K2CO3 tác dụng với dung dịch nào sau đây:

 **A.** dung dịch HCl**B.** dung dịch KCl.

 **C.** dung dịch NaNO3. **D.** dung dịch NaOH.

**Câu 30.** Phương trình nào sau đây có phương trình ion rút gọn là: CO32- + Ba2+ → BaCO3

 **A.** Na2CO3 +CH3COOH→. **B.** Na2CO3 + BaCl2 →

 **C.** CaCO3 + 2HCl → ...  **D.** NaHCO3 + HCl → .

**Câu 31:** Đốt cháy hoàn toàn 0,1 mol một Amin axit đơn chức, cần vừa đủ V lít O2 (ở đktc), thu được 0,3 mol CO2 và 0,45 mol H2O. Giá trị của V là

 **A.** 8,96. **B.** 11,76. **C.** 4,48. **D.** Đáp án khác.

**Câu 32:** Đốt cháy hoàn toàn 0,11 gam một este X (tạo nên từ một axit cacboxylic đơn chức và một ancol đơn chức) thu được 0,22 gam CO2 và 0,09 gam H2O. Số este đồng phân của X là:

 **A.** 2. **B.** 5. **C.** 6. **D.**4.

**Câu 33:** Phát biểu **không** đúng là

 **A.**Etylamin tác dụng với axit nitrơ ở nhiệt độ thường tạo ra etanol

 **B.**Protein là những polipeptit cao phân tử có phân tử khối từ vài chục nghìn đến vài chục triệu

 **C.**Metylamin tan trong nước cho dung dịch có môi trường bazơ

 **D.**Đipeptit glyxylalanin (mạch hở) có 2 liên kết peptit.

**Câu 34:** Số đipeptit tối đa có thể tạo ra từ một hỗn hợp gồm alanin và glyxin là

 **A.** 3. **B.** 1. **C.** 2. **D.** 4.

**Câu 35:**Thành phần % khối lượng của nitơ trong hợp chất hữu cơ CxHyN là 23,73%. Số đồng phân amin bậc một thỏa mãn các dữ kiện trên là

 **A.** 2. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 1.

**Câu 36:** Hòa tan hoàn toàn 3,22 gam hỗn hợp X gồm Fe, Mg và Zn bằng một lượng vừa đủ dung dịch H2SO4 loãng, thu được 1,344 lít hiđro (đktc) và dung dịch chứa m gam muối. Giá trị của m là

 **A.** 10,27. **B.** 9,52. **C.** 8,98. **D.** 7,25.

**Câu 37:** Cho một mẫu hợp kim Na-Ba tác dụng với nước (dư), thu được dung dịch X và 3,36 lít H2 (đktc). Thể tích dung dịch axit H2SO4 2M cần dùng để trung hoà dung dịch X là

 **A.** 60ml. **B.** 150ml. **C.** 30ml. **D.** 75ml.

**Câu 38:** Khi cho 100ml dung dịch KOH 1M vào 100ml dung dịch HCl thu được dung dịch có chứa 6,525 gam chất tan. Nồng độ mol (hoặc mol/l) của HCl trong dung dịch đã dùng là

 **A**. 0,75M. **B.** 1M. **C.** 0,5M. **D.** 0,25M.

**Câu 39:** Hỗn hợp 41,68 gam X gồm Fe3O4 và kim loại M có hóa trị không đổi được cho vào m gam dung dịch HNO3 50,4% đến khi phản ứng hoàn toàn thu được dung dịch Y; 0,18 mol khí NO2 (sản phẩm khử duy nhất của N+5) và 17,28 gam M không tan. Cho dung dịch Y tác dụng với lượng dư dung dịch NaOH, sau đó lọc kết tủa đem nung trong không khí đến khối lượng không đổi thu được 24,72 gam chất rắn. Khối lượng dung dịch HNO3 ban đầu để hòa tan hết hỗn hợp X là

 **A.** 85 gam. **B.** 112,5 gam. **C.** 125,0 gam **D.** 95 gam.

**Câu 40:** Tiến hành điện phân với điện cực trơ, màng ngăn xốp dung dịch hỗn hợp chứa KCl và Cu(NO3)2cho tới khi nước bắt đầu điện phân ở hai điện cực thì dừng lại. Ở anot thu được 1,68 lít (đktc) hỗn hợp khí bay ra. Thêm 3,6 gam Fe(NO3)2 vào dung dịch sau điện phân đến phản ứng hoàn toàn thì thu được V lít khí NO duy nhất (đktc) và dung dịch C. Cô cạn rồi nung trong không khí dung dịch C đến khối lượng không đổi thì thu được 5,85 gam chất rắn. Giá trị của V là

 **A.** 3,36. **B.** 3,136. **C.** 2,24. **D.** 1,12.

 ĐÁP ÁN

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | 123 | 234 | 345 | 456 | 567 | 678 |
| 21 | A | A | A | A | A | C |
| 22 | B | C | D | C | B | A |
| 23 | A | C | D | A | A | B |
| 24 | B | A | A | B | D | A |
| 25 | A | B | B | A | A | A |
| 26 | D | A | A | A | B | A |
| 27 | D | A | B | C | D | C |
| 28 | A | C | A | A | A | C |
| 29 | C | A | C | B | C | A |
| 30 | D | B | D | D | D | B |
| 31 | D | D | D | D | D | D |
| 32 | A | D | A | C | A | D |
| 33 | A | D | D | A | A | D |
| 34 | C | D | C | D | C | D |
| 35 | C | A | A | D | C | A |
| 36 | C | C | C | C | C | C |
| 37 | D | D | C | D | D | D |
| 38 | C | C | C | C | C | C |
| 39 | D | D | D | D | D | D |
| 40 | C | C | C | C | C | C |